

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 165/2021/TLST-VHN ngày 09 tháng 04 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kiều P**, sinh năm 1972.

ĐKTT: 21 đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: 11 đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Lê Minh H**, sinh năm 1973.

ĐKTT: 21 đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Ghi nhận giữa bà Nguyễn Thị Kiều P và ông Lê Minh H có 01 con chung tên là Lê Nguyễn Minh D (nam), sinh ngày 11/12/2004 và sự thống nhất của các đương sự về việc giao cháu D cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, bà P không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông H xác định không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Kiều P** và Ông **Lê Minh H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Minh D (nam), sinh ngày 11/12/2004 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, bà P không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H theo luật định, không ai có quyền ngăn cản. Ông H có quyền xin thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Bà P và ông H mỗi người chịu 150.000 đồng. Bà P tự nguyện nộp thay cho ông H 150.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng lệ phí mà bà P đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/003803 ngày 23/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

-VKSND Q.N;

-Đương sự;

-UBND phường A;

-Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

(Đã ký)

Bùi Xuân Ánh